

Bản án số: **81/2022/HS-ST**
Ngày: 16/03/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Thẩm phán Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Công Thị Minh Lợi

Bà Nguyễn Thị Thúy

Bà Bùi Thị Thu Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa Hải - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN tham gia phiên tòa:

Ông Đào Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 446/2021/TLST – HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 624/2021/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thị Lệ H, sinh ngày: 13/11/1966; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Nơi ĐKKHTT: số 230 Thiên Đức, tổ 6, khu 2, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; bố đẻ: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1939 và mẹ đẻ: Trần Thị M, sinh năm: 1945; chồng: Phạm Hồng Q(sinh năm: 1958) đã ly hôn năm 1994; Con: có 01 con sinh năm 1991; TATS: Không.

Bị can đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố HN. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Mỹ Hà, Công ty Luật Hà Đăng – Đoàn luật sư Thành phố HN. Có mặt.

Bị hại: - Ông Vũ Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm

1964

Trú tại: Thôn Tràng Kỹ, xã TTr, huyện CG, tỉnh HD. Có mặt.

- Bà Phạm Thị Kim D, sinh năm 1963

Trú tại: số 63 Hàng Bè, phường HB, quận HK, thành phố HN. Có mặt.

- Ông Trần Quang Ngh, sinh năm 1964

Trú tại: Xóm Ba, thôn Vân Trì, xã Vân Nội, huyện ĐA, thành phố HN. Có mặt.

- Bà Vũ Thị H1, sinh năm 1959

Trú tại: số 21 ngõ 34 đường Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận TX, thành phố HN. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Ninh Thị Đ, sinh năm 1967

Trú tại: E6 khu tập thể Đo Lường, phường NĐ, quận CG, thành phố HN. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Trần Thị Mai H3, sinh năm 1973

Trú tại: số 21 ngõ 53 Ngô Gia Tự, Tổ 1, phường Đức Giang, quận LB, thành phố HN.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam TX – Bộ Công an.

- Ông Trần Gia H4, sinh năm 1977

Trú tại: P311 nhà 10 ngõ 95 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố HN.

- Ông Lưu Xuân T, sinh năm 1962

Trú tại: số 263 phố Vân Trì, xã Vân Nội, huyện ĐA, thành phố HN. Vắng mặt

- Anh Phí Văn Ph, sinh năm 1992

Trú tại: số 17 ngõ 414 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố HN. Vắng mặt

- Bà Đỗ Thị Thúy Ng, sinh năm 1992

Trú tại: số 43 ngách 31, ngõ 387 Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận TX, thành phố HN. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 06/4/2013 Nguyễn Thị Lệ H là hội viên của Trung tâm UNESCO Phát triển Văn hóa và Thể thao, địa chỉ tại số 53 phố Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, HN. Từ tháng 7/2014 đến tháng 12/2015, Hằng là Trưởng ban đối ngoại của Trung tâm UNESCO, có chức năng, nhiệm vụ phát triển hợp tác trong và ngoài nước về văn hóa, thể thao. Nguyễn Thị Lệ H không có chức năng, nhiệm vụ cũng như không quen biết người có chức năng, nhiệm vụ tuyển dụng người vào công tác tại các cơ quan, tổ chức, nhưng Hằng tự đưa ra thông tin gian dối, giới thiệu có nhiều mối quan hệ với lãnh đạo các cơ quan nhà nước, ngành Công an, Quân đội, có khả năng xin được việc cho nhiều người vào các cơ quan này. Trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2016, Nguyễn Thị Lệ H đã chiếm đoạt tổng số 1.720.000.000 đồng của 05 người bị hại, gồm: Ông Vũ Văn T (sinh năm: 1964; trú tại: Thôn Tràng Kỹ, xã TTr, huyện CG, tỉnh HD) bị chiếm đoạt 415 triệu đồng; Bà Phạm Thị Kim D (sinh năm: 1963; trú tại: Số 63 phố Hàng Bè, phường HB, quận HK, TP HN) bị chiếm đoạt 350 triệu đồng; Ông Trần Quang Ngh (sinh năm: 1964; trú tại: Xóm Ba, thôn Vân Trì, xã Vân Nội, huyện ĐA, TP HN) bị chiếm đoạt 120 triệu đồng; Chị Đỗ Thị Thúy Ng (sinh năm: 1992; trú tại: Thôn Tiên Lý, xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh HD) bị chiếm đoạt 450 triệu đồng; Anh Phí Văn Ph (sinh năm: 1992; trú tại: Số 14 ngách 898/51 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP HN) bị chiếm đoạt 450 triệu đồng.

Quá trình điều tra xác định hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thị Lệ H, cụ thể:

1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Vũ Văn T thông qua việc nhận tiền để xin việc cho con trai ông Tính là anh Vũ Tuấn Cường (sinh năm 1986; trú tại: Thôn Tràng Kỹ, xã TTr, huyện CG, tỉnh HD) vào làm việc tại Viện dầu khí Việt Nam.

Vào đầu năm 2013, bà Nguyễn Thị Nh (Sinh năm: 1964; trú tại: Thôn Tràng Kỹ, xã TTr, huyện CG, tỉnh HD) là vợ ông Tính, nhờ người cùng quê là bà Nguyễn Thị Đắp (sinh năm: 1967; trú tại: E6 khu tập thể Đo lường, phường ND, quận CG, TP HN) xin việc cho con trai là anh Vũ Tuấn Cường. Bà Đắp đã liên hệ với Trần Thị Mai H3 (sinh năm: 1973; trú tại: số 21/53 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận LB, HN) nhờ tìm việc làm cho anh Cường. Do Hoa quen biết Hằng nên đã hỏi và Hằng nhận lời xin cho anh Cường vào làm việc tại Viện Dầu khí Việt Nam. Ngày 20/3/2013, chị Hoa dẫn bà Nhật, anh Cường, bà Đắp đến nhà Hằng ở số 2 ngõ 31 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP HN. Tại đây, Hằng nhận lời xin việc cho Cường vào Viện Dầu khí Việt Nam với chi phí là 430 triệu đồng và cam kết đến 15/5/2013 anh Cường sẽ được đi làm. Do Hoa đã dặn từ trước nên bà Nhật đưa cho Hằng hồ sơ xin việc của anh Cường và 15 triệu đồng, thống nhất số tiền còn lại sẽ đưa sau. Sau đó, vào các ngày 31/3/2013; ngày 25/4/2013; ngày 01/5/2013 ông Tính, bà Nhật, anh Cường, bà Đắp cùng đến nhà Hoa, giao cho Hoa số tiền lần lượt là 200 triệu đồng, 150 triệu đồng và 50 triệu đồng để Hoa giao cho Hằng. Các lần giao nhận tiền đều được Hoa viết giấy biên nhận với tổng số tiền là 415 triệu đồng (gồm cả 15 triệu đồng đã đưa cho Hằng vào

ngày 20/3/2013) nội dung Trần Thị Mai H3 vay tiền của Nguyễn Thị Nh để giải quyết công việc gia đình từ 31/3/2013 đến ngày 15/5/2013.

Tổng số tiền Hoa nhận trực tiếp của gia đình ông Tính là 400 triệu đồng. Sau khi nhận tiền của ông Tính, Hoa đã chuyển cho Hằng tại nhà riêng của Hằng, tổng số tiền 335 triệu đồng (không có giấy biên nhận). Số tiền còn lại, Hoa đưa cho bà Đắp 10 triệu đồng để cảm ơn bà Đắp đã giới thiệu, còn 55 triệu đồng Hoa sử dụng chi tiêu cá nhân.

Đến ngày 15/5/2013 là thời hạn Hằng và Hoa đã cam kết, anh Cường vẫn chưa được nhận vào làm tại Viện dầu khí Việt Nam, ông Tính nhiều lần gọi điện, tìm gặp Hoa để hỏi về nội dung xin việc. Hoa hỏi và được Hằng thông báo phải đợi.

Đến khoảng tháng 6/2013, Hằng biết anh Trần Gia H4 (sinh năm: 1977; trú tại: Thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, TP HN) đang thi công sơn cho công trình sửa chữa tại Tòa nhà Viện dầu khí Việt Nam, nên đã đưa hồ sơ xin việc của anh Cường cùng số tiền 50 triệu đồng cho Hòa để nhờ Hòa nộp hồ sơ và nhờ người xin việc cho anh Cường. Sau khi nhận tiền của Hằng, anh Hòa không hỏi được ai có thể giúp xin việc cho anh Cường nên đã trả lại Hằng số tiền 50 triệu đã nhận. Sau đó, Hằng không gặp gỡ ai để xúc tiến việc xin cho anh Cường vào làm việc tại Viện Dầu khí. Do ông Tính nhiều lần hỏi về việc anh Cường chưa được nhận vào làm như đã thỏa thuận nên trong tháng 7/2013, Hằng đã thông qua Hoa, hai lần hẹn anh Cường đến Viện dầu khí Việt Nam ở số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận CG, HN để làm thủ tục xin việc. Sau đó, Hằng nhờ anh Hòa ra đón anh Cường vào Viện dầu khí Việt Nam, hướng dẫn anh Cường viết đơn xin việc nộp cho lễ tân rồi bảo anh Cường ra về.

Thấy anh Cường không được đi làm như thỏa thuận, gia đình ông Tính nhiều lần yêu cầu Hoa trả lại tiền. Hoa đòi Hằng nhiều lần, Hằng thừa nhận đã sử dụng số tiền nhận của gia đình ông Tính để kinh doanh hàng đa cấp và bị thua lỗ nên không trả lại được. Đến nay, Hoa đã trả lại ông Tính 110 triệu đồng, trong đó có 50 triệu đồng là tiền của cá nhân Hoa, còn 60 triệu đồng là tiền của Hằng đưa trả. Bà Đắp cũng đã trả lại số tiền 10 triệu đồng đã nhận của Hoa.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Nguyễn Thị Lệ H khai: sau khi nhận số tiền 350 triệu đồng của gia đình ông Tính, Hằng đã đưa toàn bộ số tiền này cùng hồ sơ cho Trần Gia H4 để xin việc cho anh Cường. Sau đó, do không xin được việc nên Hòa đã trả lại tiền. Sau khi nhận lại tiền, Hằng không trả ông Tính mà sử dụng vào việc kinh doanh hàng đa cấp và bị thua lỗ hết.

Ngày 28/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận LB đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thị Lệ H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam, xác định Hằng bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã.

Ngày 08/3/2021 Hằng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN đầu thú và khai sau khi bỏ trốn, đã vào thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam làm thuê. Hằng thay đổi lời khai và khai không biết việc Hoa nhận của ông Tính tổng cộng 415 triệu đồng, Hằng chỉ nhận trực tiếp của bà Nhật 15 triệu đồng và nhận từ Hoa 335 triệu đồng, tổng số là 350 triệu đồng để xin việc cho anh

Cường. Về việc sử dụng số tiền 350 triệu đồng này, Hằng khai không thống nhất, khi thì khai đã đưa cho Trần Gia H4 250 triệu đồng để xin việc cho anh Cường và Hòa đã trả lại, Hằng sử dụng hết vào việc kinh doanh đa cấp; khi thì khai sau khi không xin được việc cho anh Cường, Hòa chưa trả số tiền 250 triệu đồng. Hằng không cung cấp được tài liệu chứng minh việc đưa tiền cho Hòa để nhờ xin việc cho anh Cường.

Hằng thừa nhận mới trả lại cho ông Tính 30 triệu đồng và biết Hoa đã trả cho ông Tính 80 triệu đồng.

- Ông Vũ Văn T yêu cầu Hằng, Hoa trả lại số tiền 305 triệu đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Mai H3 khai: Do quen biết và được Hằng giới thiệu có khả năng xin việc nên khi bà Đắp nhờ xin việc cho anh Cường, Hoa đã giới thiệu Hằng với bà Đắp và gia đình ông Tính để thỏa thuận xin việc cho anh Cường. Do ông Tính quen biết Hoa nên thống nhất sẽ giao tiền cho Hoa để chuyển cho Hằng. Khi nhận tiền Hoa viết giấy biên nhận với nội dung vay tiền của ông Tính. Sau khi nhận tiền, Hoa chuyển cho Hằng 335 triệu đồng, đưa bà Đắp 10 triệu chi phí đi lại và giữ lại 55 triệu đồng chi tiêu cá nhân, khi nào Hằng cần sẽ chuyển nốt. Khi không xin được việc, Hoa thấy có trách nhiệm với gia đình ông Tính nên Hoa đã trả cho ông Tính 80 triệu đồng (trong đó có 10 triệu đồng bà Đắp trả cho Hoa) và Hằng chuyển cho Hoa 30 triệu đồng để nhờ Hoa trả cho gia đình ông Tính. Việc Hằng xin việc cho anh Cường cụ thể như thế nào Hoa không biết và không bàn bạc với Hằng, không được hưởng lợi. Số tiền còn lại 305 triệu đồng của ông Tính là trách nhiệm của Hằng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Gia H4 khai: Đầu năm 2013, Hòa làm công trình sửa chữa trong Viện dầu khí Việt Nam ở 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận CG, HN. Vào khoảng đầu tháng 6/2013, Hằng đưa cho Hòa 01 túi hoa quả và 50 triệu đồng để nhờ nộp hồ sơ của anh Cường vào Viện Dầu khí và nói nếu quen ai thì nhờ xin giúp. Ngay sau đó, Hòa đã hỏi và không ai giúp được nên đã trả lại số tiền 50 triệu đồng cho Hằng.

- Xác minh tại Viện Dầu khí Việt Nam xác định: Từ tháng 3 đến tháng 12/2013, Viện Dầu khí Việt Nam không nhận được hồ sơ xin việc có tên là Vũ Tuấn Cường (Sinh ngày: 25/3/1986, HKTT: xã TTr, huyện CG, tỉnh HD). Trong năm 2013, Viện dầu khí có 09 thông báo tuyển dụng được đăng trên Website của Viện, trong đó thông báo sớm nhất là ngày 05/5/2013. Trong năm 2013 Viện Dầu khí không thực hiện tu sửa hay làm nền lát gạch.

- Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định các tài liệu do ông Vũ Văn T giao nộp, gồm: 04 giấy biên nhận viết tay và 03 giấy hẹn trả tiền của Trần Thị Mai H3; 01 giấy cam đoan của Nguyễn Thị Lệ H. Tại các bản kết luận giám định số 4572/KLGD-PC54 ngày 12/8/2015 và số 4662/KLGD-PC54 ngày 18/8/2015 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố HN, kết luận: chữ viết, chữ ký trên các giấy biên nhận, giấy hẹn đứng tên Trần Thị Mai H3 là do Hoa viết và ký ra; chữ viết, chữ ký trên giấy cam đoan đứng tên Nguyễn Thị Lệ H là do bị can Hằng viết và ký ra.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Phạm Thị Kim Dung để nhận xin việc cho anh Nguyễn Bảo Anh (sinh năm 1991; trú tại: 63 phố Hàng Bè, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội) là con trai bà Dung vào làm việc tại Phòng An ninh kinh tế Công an thành phố HN.

Khoảng tháng 11/2013, Hoa quen biết bà Phạm Thị Kim D ở điện thờ của bà Nguyễn Thị Thanh Yên (SN: 1968, trú tại: 38B, tập thể An Dương, quận Tây Hồ, HN). Qua nói chuyện, Hoa biết bà Dung đang có nhu cầu cần xin việc cho con trai là anh Nguyễn Bảo Anh vào làm trong ngành Công an. Hoa đã hỏi và Hằng nhận lời xin được cho anh Bảo Anh vào Phòng An ninh kinh tế Công an thành phố HN với chi phí là 350 triệu đồng. Sau đó, Hoa đã nhận lời với bà Dung và nói chi phí hết 350 triệu đồng trong thời gian 03 tháng sẽ đi làm, bà Dung đồng ý. Ngày 24/12/2013, Hoa gọi điện thoại hẹn bà Dung mang tiền và hồ sơ xin việc của anh Bảo Anh ra quán cafe tại địa chỉ số 54 phố Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, HN để gặp Nguyễn Thị Lệ H. Tại quán cafe, Hoa giới thiệu Hằng là người sẽ xin việc cho anh Bảo Anh. Hằng nói với bà Dung, Hằng quen biết nhiều người trong ngành Công an sẽ xin được cho anh Bảo Anh vào làm tại Phòng An ninh Kinh tế - Công an thành phố HN, đến tháng 3/2014 sẽ được đi làm. Bà Dung tin tưởng và đưa cho Hoa hồ sơ xin việc của anh Bảo Anh cùng số tiền 150 triệu đồng. Sau khi nhận tiền, Hoa đã đưa số tiền trên cho Hằng trước sự chứng kiến của bà Dung. Nhưng do Hoa là người đứng ra giới thiệu nên bà Dung yêu cầu Hoa viết giấy biên nhận tiền với nội dung đã nhận số tiền 150 triệu đồng để giải quyết công việc. Khoảng một tuần sau, Hằng đã trực tiếp đưa anh Bảo Anh đến khám sức khỏe tại Bệnh viện 19-8 Bộ Công an. Sau đó, Hoa gọi điện cho bà Dung yêu cầu chuyển nốt 200 triệu đồng. Ngày 16/01/2014, tại nhà bà Dung ở số 106 đường Xuân Diệu, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, HN, bà Dung đưa cho Hoa số tiền 200 triệu đồng. Hoa viết tiếp vào giấy biên nhận ngày 24/12/2013 nội dung đã nhận 200 triệu đồng và tổng số tiền đã nhận của bà Dung là 350 triệu đồng. Sau khi nhận tiền, tại nhà Hằng, Hoa đã đưa cho Hằng 200 triệu đồng và Hằng đưa lại cho Hoa 30 triệu đồng để chi tiêu cá nhân.

Quá thời hạn 03 tháng theo cam kết, bà Dung không thấy anh Bảo Anh được đi làm nên đã hỏi Hoa và Hằng thì Hằng bảo phải chờ. Sau nhiều lần Hoa và Hằng hẹn nhưng anh Bảo Anh không được đi làm nên bà Dung yêu cầu Hoa trả lại tiền và hồ sơ. Ngày 17/4/2014 và ngày 14/2/2015, Hoa viết giấy cam kết nội dung nhận 350 triệu đồng của bà Dung để xin cho cháu Bảo Anh vào ngành Công an, nếu không sẽ trả lại tiền cho bà Dung. Đến nay Hoa và Hằng không trả lại số tiền đã nhận cho bà Dung.

Quá trình điều tra ban đầu tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận LB, Hằng khai trước khi nhận tiền của bà Dung, Hằng đã có ý định sử dụng số tiền này để kinh doanh đa cấp và quá trình kinh doanh bị thua lỗ, không có khả năng trả lại tài sản.

Sau khi ra đầu thú, Hằng thay đổi lời khai và khai: Sau khi Hằng nhận số tiền 350 triệu đồng và hồ sơ mang tên Nguyễn Bảo Anh, Hằng đã đưa lại cho Hoa 30 triệu đồng. Số tiền còn lại và hồ sơ, Hằng đưa cho người có tên Trần Văn Du (sinh

năm: 1962, trú tại: Thanh Trì, HN) làm Công an phòng cháy ở khu vực phố Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận HK, TP HN, để nhờ xin việc cho anh Bảo Anh. Việc giao tiền không có ai chứng kiến, không có giấy tờ biên nhận. Sau khi không xin được việc, ông Du chưa trả lại tiền. Hằng khai đến năm 2017 biết thông tin ông Du đã chết.

Bà Phạm Thị Kim D yêu cầu Hằng và Hoa trả lại số tiền 350 triệu đồng.

Trần Thị Mai H3 ban đầu khai nhận có được Hằng đưa lại 30 triệu đồng tiền công giới thiệu, sau đó Hoa thay đổi lời khai về việc nhận số tiền 30 triệu đồng của Hằng là khoản vay mượn cá nhân.

- Xác minh tại Phòng Tổ chức cán bộ Công an thành phố HN xác định: Từ năm 2013 đến 2015, không tiếp nhận hồ sơ mang tên Nguyễn Bảo Anh (sinh năm 1991; trú tại: Số 63 Hàng Bè, phường HB, quận HK, TP HN).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định các tài liệu do bà Phạm Thị Kim D giao nộp, gồm 01 giấy biên nhận đề ngày 24/12/2013, người nhận tiền: Trần Thị Mai H3; 01 giấy đề ngày 17/4/2014 nội dung Trần Thị Mai H3 nhận số tiền 350 triệu đồng của bà Dung; 01 giấy cam kết không ghi ngày, tháng, năm, nội dung Hoa hẹn trả bà Dung số tiền 350 triệu đồng vào ngày 14/02/2015. Tại bản kết luận giám định số 1149/KLGD-PC54(Đ4) ngày 05/02/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố HN, kết luận: chữ viết, chữ ký đứng tên Trần Thị Mai H3 tại 03 tài liệu trên, là do Hoa viết và ký ra.

- Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tài liệu do Trần Thị Mai H3 giao nộp là giấy biên nhận đề ngày 16/01/2014, nội dung Nguyễn Thị Lệ H đã nhận của Hoa số tiền 320 triệu đồng để giải quyết công việc của cháu Bảo Anh. Tại bản kết luận giám định số 1380/C54-P5 ngày 09/5/2016 của Viện Khoa học Hình sự - Tổng cục Cảnh sát, kết luận: chữ viết, chữ ký trên giấy biên nhận đứng tên Nguyễn Thị Lệ H là do bị can Hằng viết và ký ra.

3. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Trần Quang Ngh để nhận xin việc cho anh Trần Quang Anh (sinh năm 1991, trú tại: Xóm Ba, thôn Vân Trì, xã Vân Nội, huyện ĐA, HN) là con ông Nghị vào làm tại Bộ phận An ninh soi chiếu - sân bay Nội Bài.

Ông Trần Quang Ngh nhờ người quen là ông Lưu Xuân T (sinh năm: 1962, trú tại: 263 phố Vân Trì, xã Vân Nội, huyện ĐA, HN) xin việc cho con trai là anh Trần Quang Anh. Ông Tươi giới thiệu có người bạn là Nguyễn Thị Lệ H làm ở Bộ Ngoại giao, có nhiều mối quan hệ để xin được việc cho anh Quang Anh. Khoảng 09 giờ ngày 16/01/2015, ông Tươi và ông Nghị đến gặp Hằng tại quán Cafe trên phố Nguyễn Sơn gần Cảng hàng không Gia Lâm. Khi gặp, Hằng hứa hẹn với ông Nghị và ông Tươi sẽ xin cho anh Quang Anh vào làm tại bộ phận An ninh soi chiếu - Sân bay Nội Bài với chi phí là 300 triệu đồng, nhưng phải đưa trước cho Hằng 100 triệu đồng, khi được đi làm sẽ đưa nốt số tiền còn lại. Khoảng 19h00 cùng ngày, ông Nghị và ông Tươi đi xe ô tô đến đường Nguyễn Sơn gần Cảng hàng không giao cho Hằng số tiền 100 triệu đồng. Hằng vào ngồi trong xe ô tô của ông Tươi và nhận số tiền trên. Hằng cam kết sau 15 ngày anh Quang Anh sẽ được đi làm. Khi nhận tiền Hằng đã viết giấy nhận tiền đề ngày 16/01/2015 với nội dung: vay tiền của ông Nghị để giải quyết việc gia đình. Sau ba ngày, Hằng gọi điện cho ông Nghị nói trình

độ tiếng Anh của anh Quang Anh chưa đạt và yêu cầu ông Nghị đưa thêm 20 triệu đồng để Hằng mua bằng Tiếng Anh cho anh Quang Anh. Ngay trong ngày Hằng yêu cầu đưa thêm 20 triệu đồng, ông Nghị đã đến nhà Hằng ở số 2 ngõ 31 Nguyễn Chí Thanh, Ba Đình, HN và đưa trực tiếp cho Hằng 20 triệu đồng. Sau khi Hằng nhận đủ hồ sơ và tiền, hết thời hạn cam kết và không thấy anh Quang Anh đi làm, ông Nghị nhiều lần hỏi, đòi tiền nhưng đến nay Hằng vẫn không trả lại tiền cho ông Nghị.

Quá trình điều tra Hằng khai về số tiền 120 triệu đồng và hồ sơ nhận của ông Nghị, Hằng đã đưa cho người có tên Trần Quý Kiên (sinh năm: 1984) là giáo viên trường Học viện Tài Chính để xin việc cho anh Trần Quang Anh, Hằng không cung cấp được thông tin cụ thể về Trần Quý Kiên, không có giấy tờ giao nhận, không có người chứng kiến việc giao nhận.

-Xác minh tại trường Học viện Tài Chính xác định: Cán bộ, giáo viên nhà trường không có ai tên là Trần Quý Kiên (sinh năm: 1984).

- Xác minh tại Trung tâm An ninh hàng không Nội Bài xác định: Trung tâm không có chức năng tuyển dụng lao động nên không có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ xin việc.

- Xác minh tại Vụ tổ chức cán bộ- Bộ Ngoại giao xác định: danh sách cán bộ thuộc diện Bộ Ngoại giao quản lý không có ai là Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1966, HKTT: Tổ 6 khu 2, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh.

- Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tài liệu do ông Trần Quang Ngh giao nộp là 01 giấy nhận tiền viết tay đề ngày 16/01/2015, nội dung Nguyễn Thị Lệ H nhận số tiền 100 triệu đồng của ông Nghị. Tại bản kết luận giám định số 6815/KLGD-PC54(Đ4) ngày 07/12/2016 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố HN kết luận: chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Lệ H trên tài liệu trên là do bị can Hằng ký và viết ra.

4.Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Vũ Thị H1 (sinh năm: 1959; trú tại: Số 21 ngõ 34 đường Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận TX, TP HN) để nhận xin việc cho hai cháu của bà Hương là Đỗ Thị Thúy Ng (sinh năm: 1992; trú tại: Thôn Tiên Lý, xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh HD) vào làm tại bộ phận An ninh Hàng không - Sân bay Nội Bài và Phí Văn Ph (sinh năm: 1992; trú tại: số 14 ngách 898/51 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, HN) vào làm tại Thanh tra Bộ Công an.

Khoảng đầu năm 2016, bà Hương quen biết với Nguyễn Thị Lệ H. Mặc dù Hằng đã nghỉ làm ở trung tâm UNESCO Việt Nam từ tháng 12/2015 nhưng Hằng vẫn tự giới thiệu đang giữ chức vụ Trưởng ban Đối ngoại của tổ chức UNESCO Việt Nam và có nhiều mối quan hệ quen biết với nhiều người làm trong ngành Công an, Quân đội và các cơ quan Nhà nước, có thể xin được các suất vào làm việc tại các cơ quan trên. Tin tưởng Hằng, bà Hương đã nhờ Hằng xin việc cho hai cháu là Đỗ Thị Nga vào làm tại bộ phận An ninh Hàng không tại Sân bay Nội Bài và Phí Văn Ph vào làm tại Thanh tra Bộ Công an. Hằng yêu cầu bà Hương chuẩn bị hồ sơ của Nga và Phú cùng với tiền chi phí là 450 triệu đồng/trường hợp để Hằng đi xin việc. Bà Hương nói lại thông tin trên, gia đình Nga và Phú đồng ý. Khoảng đầu tháng 4/2016

gia đình Nga và Phú đã giao đủ cho bà Hương tổng số tiền 900 triệu đồng. Sau đó vào các ngày 27/3, 30/3 và 11/4/2016, tại nhà riêng của bà Hương, Hằng đã nhận đủ số tiền trên. Sau khi nhận số tiền 900 triệu đồng và 02 bộ hồ sơ, Hằng hứa đến ngày 05/5/2016, Nga và Phú sẽ được đi học chuyên môn và khoảng 02 tháng sau sẽ được làm việc chính thức. Đến ngày 05/5/2016, Nga và Phú chưa được đi học, đi làm. Bà Hương đã nhiều lần liên hệ và yêu cầu Hằng phải thông báo rõ kết quả xin việc. Ngày 17/5/2016, Hằng đã viết 01 giấy xác nhận nội dung: “*Tên tôi là Nguyễn Thị Lệ H (CMTND số: 125089034); quê quán: thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; cơ quan: 53 Tô Ngọc Vân, Tây Hồ, HN, có nhận số tiền và hồ sơ của chị Hương để xin việc cho các cháu vào ngành ANHK và vào C.An với số tiền 900 triệu VNĐ. Tôi hẹn đến 26/5/2016, nếu không xin được việc tôi sẽ hoàn trả lại số tiền trên cho chị Hương. Sai tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật*”. Quá thời hạn cam kết, Hằng không thực hiện được và không trả lại tiền cho bà Hương.

Quá trình điều tra Hằng khai, số tiền 900 triệu đồng và hồ sơ của Nga và Phú, Hằng đã đưa cho người có tên Trần Văn Du (sinh năm: 1962; làm Công an phòng cháy ở khu vực phố Đình Lễ, phường Tràng Tiền, quận HK, TP HN), quá trình giao tiền không có ai chứng kiến, không có giấy tờ biên nhận. Đến năm 2017 Hằng biết thông tin ông Du đã chết.

- Cơ quan điều tra đã trưng cầu các tài liệu do bà Vũ Thị H1 giao nộp, gồm: 01 giấy xác nhận đề ngày 17/5/2016; 02 giấy vay tiền đề ngày 27/3/2016 và 30/3/2016; 01 giấy nhận tiền đề ngày 11/4/2016; 01 giấy hẹn không đề ngày tháng năm, đều có chữ ký, chữ viết ghi tên Nguyễn Thị Lệ H. Tại bản kết luận giám định số 6168/KLGD-PC54 ngày 25/10/2016 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố HN, kết luận: chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Lệ H trên các tài liệu gửi giám định là do bị can Hằng ký và viết ra.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN đã xác minh, xác định tại Cục Cảnh sát PCCC và CNCH không có cán bộ nào tên là Trần Văn Du (sinh năm 1962) mà chỉ có ông Trần Quốc Du (sinh năm 1963; HKTT: A9 Hàm Tử Quan, HK, HN; Nơi ở: Số 7 ngõ 11 đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, Thanh Trì, HN) công tác tại Phòng Hậu cần thuộc Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, đến năm 2017 nghỉ hưu, cấp bậc thời điểm nghỉ hưu là Trung tá. Ông Du không giữ chức vụ tại Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, quá trình công tác không có vi phạm. Ông Du đã chết năm 2019 do bệnh. Vợ ông Trần Quốc Du là bà Trần Thị Loan (sinh năm 1964; trú tại Số 7 ngõ 11 đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, Thanh Trì, HN) trình bày có biết bị can Hằng là bạn quen biết với ông Du nhưng không biết việc Hằng giao tiền cho ông Du và không biết việc Hằng liên hệ với ông Du để xin việc cho người khác.

- Xác minh tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài xác định: Từ tháng 3/2016 đến tháng 9/2016 không tiếp nhận hồ sơ xin việc của người nào có tên Đỗ Thị Thúy Ng (sinh năm: 1992, HKTT: Thôn Tiên Lý, xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh HD).

- Xác minh tại Thanh tra Bộ Công an xác định: Từ tháng 3/2016 đến tháng 8/2016 Thanh tra Bộ Công an không tiếp nhận hồ sơ xin việc của người nào có tên

Phí Văn Ph (sinh năm: 1992; Chỗ ở: số 14 ngách 898/51 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP HN).

- Xác minh tại Trung tâm UNESCO phát triển văn hóa và thể thao xác định: Nguyễn Thị Lệ H là hội viên của trung tâm từ ngày 06/4/2013. Từ tháng 7/2014 đến tháng 12/2015 Hằng làm Trưởng ban đối ngoại. Kể từ sau tháng 12/2015 Hằng không đến sinh hoạt tại trung tâm.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT còn tiếp nhận đơn của chị Nguyễn Thị Thúy Hương (sinh năm: 1985, Trú tại: B905 Chung cư 26 Nguyễn Thượng Hiền, phường 1, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh) tố giác Nguyễn Thị Lệ H có hành vi chiếm đoạt số tiền 405 triệu đồng thông qua hình thức vay mượn. Quá trình điều tra xác minh, xác định: Hằng vay chị Hương số tiền 430 triệu đồng để chi tiêu gia đình, Hằng đã trả cho chị Hương 25 triệu đồng, số tiền còn lại do không có thu nhập nên Hằng chưa trả. Bản thân chị Hương thừa nhận cho Nguyễn Thị Lệ H vay và xác nhận đã nhận lại 25 triệu đồng do Hằng trả. Nhận thấy vụ việc là quan hệ dân sự, Cơ quan CSĐT đã thông báo cho chị Hương gửi đơn đến Tòa án dân sự để giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đối với Trần Thị Mai H3 được Hằng giới thiệu có khả năng xin được việc nên Hoa đã tin tưởng giới thiệu với gia đình ông Tính, bà Dung với Hằng. Hoa không bàn bạc, thỏa thuận với Hằng để hưởng lợi trong việc xin việc cho anh Cường và anh Bảo Anh. Số tiền Hoa nhận của gia đình ông Tính chưa chuyển cho Hằng là 65 triệu đồng. Khi Hằng không xin được việc, Hoa đã bỏ tiền cá nhân thêm 15 triệu đồng để trả cho ông Tính, tổng cộng là 80 triệu đồng. Đối với số tiền 30 triệu đồng Hằng đưa cho Hoa sau khi nhận tiền của bà Dung là khoản tiền Hằng cho Hoa vay. Hằng không đề nghị gì về số tiền này. Cơ quan điều tra xác định Hoa không đồng phạm với Hằng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên không đề cập xử lý.

- Đối với Trần Gia H4 chỉ được Hằng nhờ nộp hồ sơ cho anh Cường, không có thỏa thuận, bàn bạc với Hằng và không được hưởng lợi. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với bà Ninh Thị Đ, do quen biết với Hoa nên bà Đấp giới thiệu Hoa với vợ chồng ông Tính để nhờ xin việc cho anh Cường. Bà Đấp không thỏa thuận, bàn bạc và không được hưởng lợi. Số tiền 10 triệu đồng nhận từ Hoa, bà Đấp đã trả lại cho Hoa khi thấy anh Cường không được đi làm như đã cam kết. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với ông Lưu Xuân T chỉ giới thiệu ông Nghị với Hằng, không bàn bạc, thỏa thuận với Hằng và không được hưởng lợi. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về dân sự: Ông Vũ Văn T yêu cầu Hằng trả lại số tiền 305 triệu đồng; Bà Phạm Thị Kim D yêu cầu Hằng trả lại số tiền 350 triệu đồng; Ông Trần Quang Ngh yêu cầu Hằng trả lại số tiền 120 triệu đồng; Chị Đỗ Thị Thúy Ng yêu cầu Hằng trả

lại số tiền 450 triệu đồng; Anh Phí Văn Ph yêu cầu Hằng trả lại số tiền 450 triệu đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 413/CT-VKS-P3 ngày 22/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN truy tố Nguyễn Thị Lệ H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và khai rằng số tiền nhận từ các bị hại đã đưa cho ông Du và 1 người tên Kiên nhưng giờ không giữ được các chứng từ nhận tiền và không được hưởng lợi gì nên nay tự nhận hành vi là vi phạm pháp luật và chịu trách nhiệm với các bị hại.

Các bị hại có mặt tại phiên tòa là ông Tính, bà Nhật, ông Nghị, bà Dung đề nghị hội đồng xét xử buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN duy trì công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và có quan điểm: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên toà, các tài liệu có trong hồ sơ đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải.

Song đều có tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Số tiền chiếm đoạt đến nay chưa được khắc phục.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, xem xét phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN đề nghị như sau:

Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm s khoản 1,2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Hằng 13 năm đến 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại với tổng số tiền 1.675.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: không có ý kiến gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên mức án Viện kiểm sát đưa ra là quá nghiêm khắc đối với bị cáo vì quá trình Công tác tại Unesco thì bị cáo có nhiều mối quan hệ, nhiều người làm việc trong nhiều ngày nghề nên bị cáo quá tự tin vào mối quan hệ đó. Bị cáo nói chuyện với bị hại chỉ với vai trò giới thiệu chứ không phải tuyển dụng. Sau khi giới thiệu nếu được sẽ được cảm ơn. Trên thực tế thì có việc bị cáo đưa tiền cho người khác xin việc cho bị hại thật. Chính Cáo trạng và Điều tra thì Cơ quan điều tra đã làm rõ. Bị cáo đã đưa tiền cho anh Hòa. Chỉ giữa số

tiền đưa qua lại thì không thống nhất. Có việc đưa tiền cho anh Hòa và nhờ người khác xin việc. Bị cáo nói có đưa tiền cho ông Dung với mối quan hệ thân thiết của bị cáo với ông Du có thể tin tưởng được. Ông Du đã không còn nên không thể đối chứng để trả lời trước Cơ quan điều tra. Bị cáo phải chịu với số tiền của tất cả bị hại đưa. Xin hội đồng xét xử xem xét thực tế là bị cáo có đưa tiền cho người khác nhưng trong mối quan hệ tình cảm như ghi sổ sách không còn để chứng minh nhưng có niềm tin là vợ ông Du xác nhận là có quen biết bị cáo Hằng. Ông Du đã mất thì không đòi nào vợ ông Du xác nhận đó là điều tất nhiên. Xin hội đồng xét xử xem xét 1 phần trách nhiệm hình sự như vậy. Bị cáo có ý thức chịu trách nhiệm toàn bộ tiền đã nhận của bị hại và khi có chút tiền thì bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Nhân thân bị cáo tốt, hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo ly hôn chồng và 1 mình nuôi con mà cháu có sức khỏe ko bình thường. Bố mẹ bị cáo yếu. Bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ nhất có thể để bị cáo sớm trở về gia đình chăm sóc bố mẹ già và con bị bệnh tật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi quyết định tố tụng:

Các hành vi quyết định tố tụng của Điều tra viên - Cơ quan cảnh sát Điều tra và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các nhân chứng; vật chứng, các tài liệu có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng cơ đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2016, Nguyễn Thị Lệ H không có chức năng, nhiệm vụ, không có khả năng xin việc nhưng đã đưa ra các thông tin gian dối là Hằng có nhiều mối quan hệ quen biết với lãnh đạo các cơ quan nhà nước, các đơn vị Công an, Sân bay.... có thể xin vào làm việc tại Viện Dầu khí Việt Nam, Phòng An ninh kinh tế Công an Thành phố HN, Bộ phận An ninh soi chiếu – sân bay Nội Bài, Thanh tra Bộ Công an để các bị hại tin tưởng giao tiền. Sau khi nhận tiền, Hằng không thực hiện như cam kết mà chiếm đoạt của ông Vũ Văn T số tiền 305 triệu đồng; bà Phạm Thị Kim D số tiền 350 triệu đồng; ông Trần Quang Ngh số tiền 120 triệu đồng; anh Phí Văn Ph số tiền 450 triệu đồng và chị Đỗ Thị Thúy Ng số tiền 450 triệu đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị Lệ H đã chiếm đoạt của các bị hại là 1.675.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm bảy mươi năm triệu). Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Việc bị cáo Hằng dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của các bị hại là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của Nguyễn Thị Lệ H đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN truy tố bị cáo Nguyễn Thị Lệ H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó cần có mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về vai trò tham gia trong vụ án: Bà Trần Thị Mai H3, bà Ninh Thị Đ, ông Trần Gia H4 không bàn bạc và không biết việc bị cáo Nguyễn Thị Lệ H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên không có cơ sở để hội đồng xét xử xem xét.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn; bị cáo tình tiết tăng nặng phạm tội từ 2 lần trở lên quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 và điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Bị cáo đều không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5]. Phân trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hằng mới trả cho bị hại Tính số tiền 30 triệu đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại với tổng số tiền 1.675.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I./ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lệ H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

II./ Áp dụng:

- Các Điều 106, 136; 268; 326, 327 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2.1 Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 điều 52; khoản 1 Điều 48; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Lệ H 12** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 08/3/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

III./ Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Thị Lệ H phải bồi thường bị hại như sau:

- Bồi thường cho ông Vũ Văn T số tiền 305.000.000 đồng (ba trăm lẻ năm triệu đồng).

- Bồi thường cho bà Phạm Thị Kim D số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

- Bồi thường cho ông Trần Quang Ngh số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

- Bồi thường cho bà Vũ Thị H1 số tiền 900.000.000 đồng để bà Hương trả cho anh Phí Văn Ph và chị Đỗ Thị Thúy Ng mỗi người 450.000.000 đồng.

Tổng cộng: 1.675.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV./ Án phí:

1./ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

2./ Án phí dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 62.250.000 đồng.

V/. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP HN;
- PC27 Công an TP HN;
- Cục THADS TP HN;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Trung tâm Lý lịch tư pháp
Bộ Tư pháp
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN ĐÌNH TIẾN